

XÂY DỰNG Ý THỨC TÔN TRỌNG NHÂN DÂN, PHÁT HUY DÂN CHỦ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

 LÊ TỔ ANH*

Ngày nhận: 01/3/2019

Ngày phản biện: 15/4/2019

Ngày duyệt đăng: 24/5/2019

Tóm tắt: Tôn trọng nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo đời sống nhân dân là những vấn đề cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, được biểu hiện sinh động qua cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân được cụ thể hóa trên từng nội dung. Trong bối cảnh hiện nay, khi một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện xa dân, coi thường nhân dân, thì việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân không chỉ góp phần đẩy lùi những biểu hiện trên mà còn tạo nên mối quan hệ bền chặt giữa Đảng với nhân dân - nhân tố quyết định đến sự tồn tại của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống

CONSTRUCTING RESPECT FOR PEOPLE, PROMOTING SOCIALIST DEMOCRACY, TAKING CARE OF PEOPLE'S LIVES ACCORDING TO HO CHI MINH'S IDEOLOGY, MORALITY AND STYLE

Abstract: Respecting people and promoting ownership of people, taking care of people's lives is the core issue of ideology, morality and style of Ho Chi Minh, which is demonstrated vividly through his life. Learning and following ideology, morality and style of Ho Chi Minh City to respect the people, promote socialist democracy, take care of people's lives are specified on each content. Nowadays, when a section of cadres, party members have expressed far from the people, shown contempt for people and oppressed people, learning and follow ideology, morality and style of Ho Chi Minh to build a sense of respect the people, promote socialist democracy, take care for people's lives not only repel expressions but also create a strong relationship between Party and people - the decisive factor for the existence of socialist regime in Vietnam.

Keywords: Ho Chi Minh, respect for people, promote democracy, take care of life

Tôn trọng nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo đời sống nhân dân là những vấn đề cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Từng lời nói, việc làm, hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh đều toát lên điều đó, trở thành tấm gương mẫu mực để các thế hệ người Việt Nam, đặc biệt là cán bộ, đảng viên, người đứng đầu học tập, làm theo. Đáp lại tư tưởng, tình cảm, đạo đức cao đẹp ấy, nhân dân Việt Nam đã hết lòng, hết sức ủng hộ, che chở, bảo vệ Đảng, Hồ Chí Minh, đưa cách mạng vượt qua mọi khó khăn, nhất là những lúc nan nguy, đi đến thắng lợi. Ngày nay, việc tôn trọng nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo đời sống nhân dân, làm cho nhân dân tin tưởng, ủng hộ, xây dựng, bảo vệ Đảng là vấn đề sống còn của cách mạng Việt Nam. Chuyên đề năm 2019 mà Ban Tuyên giáo Trung ương xác

định "Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" là việc làm có ý nghĩa thiết thực.

I. Nội dung tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân

1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tôn trọng nhân dân

Thứ nhất, đánh giá cao vai trò, vị trí của nhân dân. Từ rất sớm, Hồ Chí Minh nhận thức và đánh giá cao vai trò, vị trí của nhân dân. Trong Cương lĩnh Chính trị đầu tiên, Hồ Chí Minh xác định lực lượng của cách mạng bao gồm tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, tức là toàn thể nhân dân. Khi thời cơ Cách mạng tháng Tám năm 1945 xuất hiện,

* Trường Đại học Công đoàn

Hồ Chí Minh kêu gọi “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. [2, tr.553]. Khẳng định quyết tâm bảo vệ nền độc lập dân tộc, trong Tuyên ngôn độc lập, Hồ Chí Minh đưa nhân dân lên vị trí tối thượng “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”. [3, tr.3-4]. Trước sự hiếu chiến của thực dân Pháp, nhân dân phải tiến hành kháng chiến. Trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, Hồ Chí Minh viết “bất kỳ đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ, không phân chia tôn giáo, đảng phái, giai cấp, dân tộc, hễ là người Việt Nam yêu nước phải đứng lên kháng chiến để cứu lấy Tổ quốc”. [3, tr.480]. Trong Lời kêu gọi nhân dân đánh Mỹ ở miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của chúng ra miền Bắc ngày 17/07/1966, Hồ Chí Minh đánh giá cao và tin tưởng vào vai trò của nhân dân trong việc đánh bại một đế quốc mạnh nhất thế giới, cũng như trong sự nghiệp xây dựng lại đất nước sau chiến tranh.

Từ lúc đi tìm đường cứu nước, cho đến khi trở thành vị lãnh tụ tối cao, ở mọi cương vị, vào những hoàn cảnh lịch sử cụ thể, với cách nói khác nhau, có khi là đồng bào, nhân dân, anh chị em, đàn ông, đàn bà..., Hồ Chí Minh luôn khẳng định vị trí, vai trò tối thượng của nhân dân trong xã hội. Từ thực tiễn đó, Hồ Chí Minh đi đến nhận định “Kinh nghiệm trong nước và các nước cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong”. [4, tr.335].

Thứ hai, phải hiểu dân. Hiểu dân là phải nắm được nguyện vọng, trình độ, năng lực, phong tục tập quán, hạn chế... của nhân dân. Sinh ra trong bối cảnh mất nước, Hồ Chí Minh thấu hiểu thân phận của người dân nô lệ, khát vọng cháy bỏng của nhân dân, nên xác định mục tiêu trước hết, quan trọng nhất của cách mạng là giành độc lập, tự do cho nhân dân. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Hồ Chí Minh xác định chống đế quốc là nhiệm vụ số 1, nhằm giành độc lập cho dân tộc. Năm 1941, khi về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, bắt tay vào lãnh đạo nhân dân chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Khi chỉ đạo Võ Nguyên Giáp thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, hiểu rõ lực lượng vũ trang lúc này còn yếu, trong khi lực lượng địch rất mạnh, Hồ Chí Minh căn dặn “chính trị trọng hơn quân sự” [2, tr.539], từ hình thức quân sự tiến lên hình thức chính trị. Nhờ chú trọng công tác tuyên

truyền, vận động mà chỉ sau một thời gian ngắn, Đội đã có cơ sở ở khắp nơi. Hiểu rõ trình độ của nhân dân còn lạc hậu, thấp kém, khi phát động phong trào “Bình dân học vụ”, năm 1945, Hồ Chí Minh nói “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, đưa ra phương châm “vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo”. [3, tr.36-37]. Phương châm gần gũi, thiết thực này là động lực thúc đẩy nhân dân học tập. Chỉ trong một năm (năm 1946) có 2,5 triệu người biết chữ.

Thứ ba, không xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của Nhân dân. Quyền lợi hợp pháp của nhân dân là mục tiêu mà mọi cuộc cách mạng chân chính hướng tới. Trước tiên, không được xâm phạm đến thân thể, danh dự, nhân phẩm, lợi ích của nhân dân, biết tôn trọng và giữ gìn của cải do nhân dân làm ra. Tham ô lãng phí là sự xâm phạm trắng trợn đến lợi ích của nhân dân, coi thường nhân dân. Không gần gũi, giúp đỡ nhân dân là quan liêu, xa rời nhân dân, là xúc phạm nhân dân. Biết bồi dưỡng và tiết kiệm sức dân là tôn trọng, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân. Hồ Chí Minh chỉ rõ “Không phải ở chỗ chào hỏi kính thưa có lễ phép mà đủ. Không được phung phí nhân lực vật lực của dân, khi huy động nên vừa phải, không nên nhiều quá lãng phí vô ích. Phải khôn khéo tránh điều gì có hại cho đời sống nhân dân. Biết giúp đỡ nhân dân cũng là biết tôn trọng dân”. [5, tr.458].

2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy dân chủ

Thứ nhất, phải để dân là chủ và dân làm chủ. Phát huy dân chủ, theo Hồ Chí Minh trước hết phải xác lập được vị thế là chủ nhà nước, xã hội của nhân dân. Từ vị thế đó, đi đến phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Cách mạng tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh chăm lo cho nhân dân về mọi mặt, làm cho nhân dân dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có bao nhiêu tài năng, đức độ, sức sáng tạo đều được bộc lộ. Hồ Chí Minh kiên trì xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Để phát huy dân chủ, phải nâng cao trình độ, bồi dưỡng ý thức, năng lực làm chủ cho nhân dân, động viên Nhân dân tham gia vào công việc của Đảng, Chính phủ “dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm” [13, tr.293]. Dân là chủ, dân làm chủ thì vị thế của người cán bộ trong Nhà nước, được Hồ Chí Minh xác định là đầy tớ của nhân dân. Làm cán bộ phải xác định suốt đời phục vụ nhân dân, chứ không phải thăng quan tiến chức. Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ, đảng viên “Mỗi người đảng viên, mỗi người cán bộ từ trên xuống dưới đều phải hiểu rằng: Mình vào Đảng để làm đầy tớ cho nhân dân” [13, tr.292], không ra lệnh, ra oai, “mỗi đảng viên và cán bộ phải xứng

đáng là người lãnh đạo, là người đẩy tới thật trung thành của nhân dân”.

Thứ hai, tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh. Đây là căn bệnh xa rời thực tiễn, xa nhân dân, nên không hiểu biết tâm lý, nguyện vọng, phong tục tập quán, năng lực của nhân dân, dễ dẫn đến khinh nhân dân, “cho dân là dốt không biết gì, mình là thông thái tài giỏi” [4, tr.335]. Tệ hà hiếp, lộng quyền, chèn ép nhân dân cũng từ đây mà ra. Tôn trọng nhân dân phải xóa bỏ triệt để căn bệnh này. Thường xuyên đi cơ sở để nắm bắt tình hình, đưa ra quyết sách cho phù hợp với thực tiễn là chống lại bệnh quan liêu. Từ năm 1954 đến năm 1964, Hồ Chí Minh đi cơ sở 913 lần, trực tiếp gặp gỡ, trao đổi, bàn bạc, lắng nghe nguyện vọng của nhân dân, khảo sát thực tiễn. Phát hiện những biểu hiện quan liêu, áp đặt trong Đảng, Nhà nước, quân đội, Hồ Chí Minh đều xử lý nghiêm khắc.

Thứ ba, học hỏi, lắng nghe ý kiến của nhân dân. Điều này nói lên thái độ cầu thị của cán bộ, đảng viên - nhu cầu thường trực của Hồ Chí Minh - phải tích cực học hỏi nhân dân để bổ sung, hoàn thiện bản thân. Cán bộ phải để dân nói lên suy nghĩ của mình, chú ý lắng nghe, không ngăn cản, đe dọa, không làm cho nhân dân nghĩ một đằng lại nói một nẻo. Khi thời cơ cách mạng tháng Tám đến, ngày 16/8/1945, Hồ Chí Minh triệu tập Đại hội Quốc dân để thống nhất ý Đảng, lòng dân. Hồ Chí Minh chú ý lắng nghe và giải quyết những kiến nghị chính đáng của nhân dân; sẵn sàng tiếp thu và khuyến khích nhân dân phê bình mình. Là người lãnh đạo, nhưng Hồ Chí Minh rất khiêm tốn, cầu thị, không ngừng học hỏi quần chúng, coi đây là cơ hội để khắc phục hạn chế, hoàn thiện bản thân. Những cán bộ Nhà nước lạm dụng quyền lực, hà hiếp nhân dân đều bị Hồ Chí Minh kỷ luật nghiêm khắc, điển hình như cục trưởng Cục Quân nhu Trần Dụ Châu, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp Trương Việt Hùng. Chuẩn bị cho việc xuất bản sách “Người tốt việc tốt”, Hồ Chí Minh bàn với một số cán bộ và nói: “Bác muốn bàn luận dân chủ, các chú có ý kiến gì trái với Bác thì cứ cãi, nhất trí rồi về làm mới tốt được” [13, tr.661].

3. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống nhân dân

Thứ nhất, mọi việc làm của Nhà nước phải vì lợi ích chính đáng của nhân dân. Hồ Chí Minh lấy lợi ích chính đáng hợp pháp của nhân dân làm mục tiêu cho mọi hoạt động cách mạng. Với cá nhân mình, Hồ Chí Minh nói rằng “tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được

học hành” [3, tr.187]. Giành được độc lập, trong bối cảnh thù trong, giặc ngoài, giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, vận mệnh dân tộc “ngàn cân treo sợi tóc”, Hồ Chí Minh vẫn khẳng định “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” [3, tr.64]. Ngày 3/9/1945, tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh nêu 6 vấn đề cấp bách về đời sống Nhân dân, cho mọi giai tầng trong xã hội, không có sự phân biệt, trên mọi phương diện của đời sống, rất toàn diện, cụ thể, thiết thực, chứ không hô hào chung chung, lựa chọn và ưu tiên những vấn đề cấp bách, cần kíp. Bước vào thời kỳ kháng chiến, cùng với chỉ đạo kháng chiến, Hồ Chí Minh tập trung vào nhiệm vụ kiến quốc. Trong Di chúc, Người dặn “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”.

Thứ hai, cán bộ Nhà nước phải chí công vô tư, nêu cao chủ nghĩa tập thể, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân, đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân. Chăm lo đời sống nhân dân là phải đặt lợi ích của tập thể lên trên, lên trước lợi ích của cá nhân, không tư lợi hay đả đo hơn thiệt. Chỉ chăm lo, vun vén cho lợi ích cá nhân là hẹp hòi, sẽ dẫn đến tham ô, lãng phí, quan liêu, cần phải loại bỏ. Cả cuộc đời, Hồ Chí Minh phục vụ Tổ quốc, Nhân dân không điều kiện. Những lợi ích riêng tư, cá nhân, Hồ Chí Minh đều gác lại, khi không có vợ con vì “Bác không lấy vợ sẽ có lợi cho cách mạng hơn”, không tài sản riêng. Quê hương nghĩa nặng tình sâu nhưng Hồ Chí Minh chỉ về thăm được 2 lần. Chị gái từ quê nhà ra Hà Nội thăm, vì bận chỉ đạo phiên họp của Hội đồng Chính phủ mà cũng phải gác lại. Trong Di chúc Hồ Chí Minh viết “suốt đời tôi hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân. Nay có phải từ già cõi đời này tôi cũng không có gì phải hối tiếc. Chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, không được phục vụ nhiều hơn nữa”. Hồ Chí Minh chỉ rõ chăm lo đời sống nhân dân là sứ mệnh của Đảng. “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng” [4, tr.289].

Thứ ba, trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải làm cho Nhân dân thoát nạn đói, có việc làm, được ấm no, hạnh phúc. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là giải phóng Nhân dân khỏi nghèo nàn, lạc hậu “Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động” [12, tr.30]. Từ mục tiêu tổng quát, Hồ Chí Minh diễn đạt thành những tiêu chí cụ thể: “Chủ

nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ” [12, tr.438]. Sau khi miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, cải tạo xã hội chủ nghĩa, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, tháng 9/1960, Hồ Chí Minh chủ trương đưa miền Bắc bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, tập trung chăm lo việc ăn, mặc, ở, đi lại, học hành cho nhân dân, tích cực chi viện cho miền Nam. Trong Di chúc, Người căn dặn Đảng, Nhà nước “chớ nên tổ chức diễu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”.

II. Xây dựng ý thức, tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

1. Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân

Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, cần quán triệt sâu sắc tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tôn trọng nhân dân đến các tầng lớp nhân dân. Việc tôn trọng nhân dân được Hồ Chí Minh thấm nhuần, trở thành lẽ sống, chi phối toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng. Nhận thức đúng vai trò, vị trí tối thượng của nhân dân trong xã hội, hiểu dân, không xâm phạm đến lợi ích chính đáng của nhân dân, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, suốt đời phục vụ nhân dân, biết học hỏi lắng nghe ý kiến của nhân dân, Hồ Chí Minh đã động viên, tập hợp được nhân dân, trở thành tấm gương mẫu mực về tôn trọng nhân dân. Giá trị đó cần được lan tỏa sâu rộng trong xã hội, nhất là điều kiện hiện nay. Trước những biểu hiện xa dân, thiếu tôn trọng nhân dân của một bộ phận cán bộ đảng viên, làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng..., thì việc xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân sẽ ngăn ngừa được những biểu hiện trên. Quán triệt sâu rộng tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tôn trọng nhân dân sẽ làm cho mọi người hiểu, thấm nhuần, soi mình vào đó để chỉnh đốn. Đây sẽ là nền tảng tư tưởng, hình mẫu trên thực tiễn, là tiền đề để nhân dân, nhất là cán bộ đảng viên học tập, làm theo.

Thứ hai, đẩy mạnh việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Đây là những tệ nạn trong bộ máy nhà nước, biểu hiện sự coi khinh, hà hiếp nhân dân. Tệ nạn này làm sứt mẻ tài sản của nhà nước, là sự bóc lột nhân dân trắng trợn dẫn đến hao mòn sức dân, làm mất niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Nghiêm trị những tệ

nạn này là sự quý trọng, đề cao nhân dân, biết trân trọng, bảo vệ công sức, của cải của nhân dân. Hồ Chí Minh không bỏ lọt bất cứ kẻ nào mắc vào những tệ nạn này. Y án tử hình Trần Dụ Châu là việc làm quyết liệt, triệt để, làm gương cho những người khác, được nhân dân ủng hộ.

Để việc làm này có hiệu quả, trước hết, bản thân mỗi cán bộ, đảng viên phải ý thức, tự chỉnh đốn để mình không mắc phải. Các cơ quan, đơn vị phải đồn đốc, nhắc nhở, giám sát chặt chẽ việc sử dụng tài sản công, có chế tài xử phạt những cá nhân, tổ chức lạm dụng công quỹ, làm thất thoát tài sản của nhân dân. Động viên, khuyến khích và chú ý lắng nghe ý kiến phản ánh của nhân dân về những hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu của cán bộ nhà nước. Phát hiện biểu hiện hà hiếp, lộng quyền, hách dịch nhân dân phải điều tra, xử lý nghiêm khắc. Khích lệ cán bộ Nhà nước nêu cao tinh thần trách nhiệm, gần gũi, tận tụy với nhân dân bằng những tấm gương tiêu biểu, sự đánh giá, khen ngợi đúng mức.

Thứ ba, phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức chính trị duy nhất có vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Lợi ích tối cao của Đảng là lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Hồ Chí Minh rất coi trọng công tác xây dựng Đảng, vừa đề cao vai trò tiên phong của đảng viên, vừa phát huy vai trò của nhân dân trong góp ý, giám sát, phát hiện sai phạm trong Đảng. Vì thế, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn là tổ chức vững mạnh, cán bộ đảng viên vào sinh ra tử, được nhân dân tin tưởng, che chở. Ngày nay, cần phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng Đảng, gồm xây dựng đường lối, cán bộ, đảng viên, hoạt động của Đảng ở các cấp. Thông qua các cấp ủy Đảng, nhất là cán bộ, đảng viên, Đảng phải giác ngộ cho nhân dân nhận thức được vai trò của mình trong xây dựng Đảng. Từ đó, động viên, khuyến khích nhân dân góp ý cho đường lối của Đảng, phát hiện, tố giác những sai phạm của cán bộ, đảng viên trong thực thi nhiệm vụ. Làm được như vậy ý Đảng, lòng dân luôn thống nhất, kịp thời phát hiện những biểu hiện tiêu cực trong Đảng để ngăn chặn, những nhân tố tích cực, tận tụy với nhân dân để biểu dương.

Thứ tư, xây dựng đội ngũ đảng viên vừa có phẩm chất đạo đức, vừa có năng lực. Họ là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, là người tổ chức thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Hồ Chí Minh rất chú trọng việc này và đã xây dựng được đội ngũ đảng viên tận trung với nước, tận hiếu với dân, có năng lực, tiêu biểu như Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn

Sơn, Vũ Kỳ, Nguyễn Tài Đông... Ngày nay, các cấp ủy Đảng phải xây dựng được đội ngũ đảng viên giàu lòng yêu nước, thương dân, biết cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, phục vụ nhân dân vô điều kiện, dám đấu tranh trước những sai trái trong cán bộ, đảng viên; có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Họ phải gương mẫu thực hiện đường lối của Đảng để nhân dân lấy đó làm tấm gương noi theo. Để làm được như vậy, cán bộ đảng viên phải không ngừng học tập nâng cao trình độ, rèn luyện bản lĩnh chính trị, trau dồi phẩm chất đạo đức. Các cấp ủy Đảng phải chú trọng đào tạo, giác ngộ đảng viên, thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình.

Thứ năm, Đảng phải làm tốt công tác dân vận, tăng cường quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân. Đảng lãnh đạo nhưng dân là chủ, đường lối của Đảng là để nhân dân thực hiện, vì lợi ích của nhân dân. Hồ Chí Minh rất chú trọng công tác này, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân vận, căn dặn họ phải “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”. Qua đó, Đảng luôn hiểu nhân dân, nhân dân luôn nắm được chủ trương của Đảng, ủng hộ và thực hiện nghiêm túc. Mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân rất bền chặt, Đảng được nhân dân che chở, nuôi dưỡng, đặc biệt trong những lúc khó khăn.

Để làm tốt công tác dân vận, Đảng phải chú trọng việc tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện đường lối của mình, chăm lo đời sống thiết thực của nhân dân. Tuyệt đối, không áp đặt, ra lệnh cho nhân dân, vì như vậy thể hiện sự độc đoán chuyên quyền, làm cho nhân dân ức chế, thấy mình bị coi thường, sẽ nổi giận, quay lưng với Đảng. Vấn đề gì nhân dân chưa hiểu, Đảng phải kiên trì giải thích, nâng cao trình độ, ý thức cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ tuyên giáo là người đi đầu, phải gương mẫu, nói đi đôi với làm, có kỹ năng, nghiệp vụ thành thạo. Công tác dân vận phải được tiến hành thường xuyên, tập trung tìm hiểu đời sống, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

Thứ sáu, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Sự nghiệp cách mạng của Đảng là vì lợi ích của nhân dân. Làm cho dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng là tôn trọng nhân dân, coi nhân dân là chủ thể, mục tiêu, động lực quyết định đến thành bại của Đảng. Nhân dân chỉ tin Đảng khi mọi đường lối của Đảng đều vì nhân dân, cán bộ đảng viên phải gương mẫu, nói đi đôi với làm, tận tụy với nhân dân, không xa rời nhân dân, không hà hiếp, lộng quyền. Muốn vậy, đường lối mà Đảng đề ra phải phù hợp

với nguyện vọng, trình độ, phong tục tập quán của Nhân dân, không áp đặt, chuyên quyền. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện đường lối của Đảng để nhân dân tin tưởng, làm theo. Việc đấu tranh loại bỏ những tiêu cực trong Đảng làm phương hại đến Đảng, nhân dân phải được tiến hành nghiêm túc. Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc cho thấy Đảng đánh giá đúng vai trò và sức mạnh của nhân dân, coi đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược của cách mạng, coi sức mạnh của nhân dân là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Đường lối của Đảng phải đáp ứng nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của các giai tầng trong xã hội, bảo đảm sự bình đẳng, công bằng, không thiên vị.

2. Phát huy dân chủ

Thứ nhất, bảo đảm quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân. Quyền lực của Nhà nước thể hiện ở Hiến pháp, pháp luật, vai trò điều hành, quản lý. Việc Hồ Chí Minh chú trọng xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân là bảo đảm cho quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân. Hiến pháp, pháp luật phải xuất phát từ nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân. Khi soạn thảo, ban hành hiến pháp, pháp luật, Nhà nước phải tham khảo ý kiến của nhân dân, để nhân dân được bàn bạc, thảo luận, góp ý. Chú trọng tuyên truyền pháp luật, bảo đảm nhân dân ai cũng nắm được. Nhân dân phải được tham gia tất cả các khâu của quá trình đưa ra chính sách liên quan đến lợi ích, cuộc sống của mình, từ nêu sáng kiến, thảo luận, đến giám sát quá trình thực hiện. Việc thực thi pháp luật phải nghiêm minh. Nhà nước phải khích lệ nhân dân tố giác hành vi chà đạp, coi thường pháp luật của cán bộ Nhà nước và của chính nhân dân. Có cơ chế bảo vệ, làm cho nhân dân yên tâm, không lo sợ bị trả thù khi tố giác, đồng thời, khen thưởng xứng đáng, kịp thời để nhân dân phấn khởi.

Thứ hai, nâng cao chất lượng các hình thức thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ Nhà nước thông qua hai hình thức, trực tiếp và gián tiếp. Phát huy quyền làm chủ trực tiếp là Nhà nước phải để nhân dân được đề cử, ứng cử, bầu cử cán bộ vào các cơ quan quản lý Nhà nước; tham gia góp ý vào những chính sách phát triển đất nước; giám sát hoạt động của Nhà nước. Phát huy quyền làm chủ gián tiếp là thông qua các cơ quan dân cử như Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Các cơ quan này do nhân dân bầu ra, thay mặt nhân dân quyết định những công việc trọng đại của đất nước. Do vậy, hoạt động của họ phải được công khai, minh bạch. Đại biểu các cơ quan này phải gần bó với nhân dân, thường xuyên tiếp xúc cử tri để lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, nắm bắt tình

hình kịp thời để điều chỉnh, bổ sung chủ trương chính sách.

Thứ ba, các cơ quan quản lý Nhà nước phải giải quyết những bức xúc của nhân dân. Trong quá trình thực hiện đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, rất nhiều vấn đề mới, bất cập nảy sinh. Đó là chưa kể đến việc cán bộ, đảng viên làm sai, gây nhiều hậu quả nghiêm trọng, làm cho nhân dân bức xúc. Nếu không được giải quyết triệt để, thất tình đạt lý sẽ làm nhân dân mất niềm tin, chống đối, càng làm cho tình hình trở nên phức tạp hơn. Nhờ giải quyết kịp thời bức xúc mà nhà thơ Đoàn Phú Tứ kiến nghị, Hồ Chí Minh chỉ đạo điều tra, giải quyết kịp thời những sai phạm của Trần Dụ Châu, được nhân dân hết lòng ủng hộ, tin tưởng, đi theo.

Thứ tư, giải quyết hài hòa lợi ích giữa các giai tầng, các vùng miền, các lĩnh vực; gắn nghĩa vụ với quyền lợi, cống hiến với hưởng thụ, lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể. Mỗi giai tầng trong xã hội có lợi ích khác nhau, gắn với đặc thù của mỗi vùng miền. Hành động của mỗi người đều gắn với lợi ích cụ thể. Giải quyết hài hòa lợi ích của các giai cấp, vùng miền, cá nhân với tập thể mới thực sự để dân được làm chủ. Lợi ích đó còn phải được điều chỉnh cho phù hợp với biến đổi của đất nước, thế giới. Như vậy không có nghĩa là cào bằng, mà lợi ích được chăm lo phải dựa vào nghĩa vụ, cống hiến của từng người. Tuy nhiên, lợi ích của cá nhân luôn gắn liền với lợi ích của tập thể, cộng đồng. Khi lợi ích của tập thể, cộng đồng bị xâm phạm, đe dọa thì lợi ích của cá nhân không thể được bảo đảm. Đảng, Nhà nước phải giáo dục cho nhân dân nắm vững điều này, để họ biết đặt lợi ích của tập thể, cộng đồng lên trên, lên trước lợi ích cá nhân, thậm chí phải hy sinh. Những cá nhân hy sinh, cống hiến cho cộng đồng, dân tộc phải được ghi nhận, tôn vinh. Ngược lại, cá nhân ngăn cản, xâm phạm lợi ích của tập thể phải bị trừng trị, lên án nghiêm khắc.

3. Chăm lo đời sống cho nhân dân

Thứ nhất, chăm lo lợi ích thiết thực của Nhân dân. Đó là chăm lo đến sinh hoạt, việc làm, ăn, ở, đi lại, học hành, khám chữa bệnh, vui chơi giải trí... của nhân dân. Năm 1945, nhờ giải quyết nhu cầu thiết thực của nhân dân, Hồ Chí Minh làm cho nhân dân tin tưởng, xây dựng, bảo vệ Nhà nước vượt qua tình thế "ngàn cân treo sợi tóc". Phải đặt lợi ích của nhân dân vào bối cảnh lịch sử cụ thể, ưu tiên giải quyết những lợi ích cấp bách. Sau khi tuyên bố độc lập, nhận thấy nạn đói vẫn trầm trọng, trong nhiều vấn đề cấp bách của đời sống nhân dân, Hồ Chí Minh tập trung cứu đói, làm cho nhân dân phấn khởi, tin tưởng, quyết tâm bảo vệ Nhà nước.

Nhà nước phải cung cấp đầy đủ, thường xuyên các dịch vụ xã hội thiết yếu như điện, nước, y tế, giáo dục, xăng dầu, giao thông... vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân. Có chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với nước, người nghèo, nhân dân sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo, phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp... Chăm sóc sức khỏe nhân dân, từ sức khỏe sinh sản, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, tiêm chủng mở rộng đến khám chữa bệnh và khám chữa bệnh theo yêu cầu. Chú trọng công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, dừng lại ở hai con để nuôi dạy cho tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc... Xây dựng rạp chiếu phim, công viên, nhà văn hóa, khu vui chơi giải trí, nơi sinh hoạt cộng đồng..., với hoạt động lành mạnh, môi trường trong lành để nhân dân được nghỉ ngơi, thư giãn.

Thứ hai, hoàn thiện chính sách an sinh xã hội. An sinh xã hội là những chính sách của Nhà nước, giúp nhân dân ổn định cuộc sống, vượt qua khó khăn về sức khỏe, việc làm. Đó là các chính sách về chăm sóc y tế, trợ cấp (ốm đau, thất nghiệp, tuổi già, tai nạn hay bệnh nghề nghiệp, thai sản, tàn tật)... Sau khi tuyên bố độc lập, mặc dù đất nước còn khó khăn, Hồ Chí Minh rất chăm lo giải quyết các vấn đề xã hội, để dân có ăn, có mặc, được học hành. Những năm kháng chiến thực dân Pháp và đế quốc Mỹ gian khổ, các vấn đề xã hội tiếp tục được giải quyết, theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp. Nhờ đó, nhân dân tin tưởng, hết lòng hết sức ủng hộ cách mạng. Ngày nay, hoàn thiện chính sách an sinh xã hội, mở rộng các đối tượng tham gia là để bảo đảm lợi ích thiết thực, công bằng, hiệu quả cho nhân dân.

Thứ ba, thực hiện chính sách giảm nghèo. Đói nghèo là biểu hiện đời sống của nhân dân còn thấp kém. Hiện nay, nước ta còn một bộ phận nhân dân vẫn ở tình trạng đói nghèo. Do vậy phải làm cho nhân dân thoát đói nghèo bền vững. Nhà nước phải có chính sách để nhân dân được tiếp cận với nhiều cơ hội thoát nghèo như cho nhân dân vay vốn, hướng nghiệp, định hướng sản xuất, bao tiêu đầu ra của sản phẩm. Giải pháp lâu dài là phải nâng cao trình độ, ý thức, kỷ luật cho nhân dân, đặc biệt đào tạo nghề, giải quyết việc làm. □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tuyên Giáo Trung ương, Trung Tâm thông tin công tác tư tưởng (2007): *117 chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.